TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HSST
Ngày: 14-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hưởng

2. Ông Nguyễn Đức Trọng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021, đối với:

NGUYỄN THANH V, sinh năm 1981, tại xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị D; vợ là Nguyễn Thị T; Tiền án, tiền sự: chưa. Nhân thân: Bản án số 36/2017/HSST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/2019, nộp án phí ngày 09/8/2017, bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/7/2021 theo lệnh giam số 08 ngày 22/7/2021 của Công an huyện Thanh Hà. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- **Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo**: bà Ngô Thị Xuân T – Chuyên viên trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hải Dương (*Có mặt)*

- Bị hại: Anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1967 và chị Nguyễn Thị V1, sinh năm 1972; đều trú tại: Thôn V, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (*Anh T1 có đơn đề nghị xử vắng mặt, chị V có mặt)*

- Người làm chứng:

1. anh Phạm Sỹ T2, sinh năm 1965 (*Vắng mặt*)

Cư trú tại: Thôn C, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

2. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1976 (*Vắng mặt*)

3. Anh Nguyễn Đức T3, sinh năm 1996 (*Vắng mặt*)

Đều cư trú tại: Thôn V, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

4. Anh Ngô Văn P, sinh năm 1963 (*Vắng mặt*)

Cư trú tại: xóm N, xã M, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h ngày 03/7/2021, Nguyễn Thanh V sử dụng xe máy Dream màu nâu BKS 88F7-5216 của anh Ngô Văn P để thực hiện hành vi trộm cắp 03 tấm cốp pha tại sân nhà anh Nguyễn Đức H (*em trai ông Nguyễn Đức T1*) ở thôn V, xã T bị bắt quả tang người cùng tang vật. Quá trình điều tra có căn cứ chứng minh, trước đó vào khoảng 12h các ngày 26, 27, 30/6/2021, Nguyễn Thanh V còn thực hiện hành vi trộm cắp 09 tấm cốp pha (mỗi lần trộm cắp 03 tấm) tại vỉa hè anh Nguyễn Đức T1 (*có cùng địa chỉ với anh H*) sau đó mang bán cho anh Phạm Sỹ T2 ở thôn C, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương được tổng số tiền 900.000đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 27/KL - HĐGTS ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương kết luận: 12 tấm cốp pha giống nhau được hàn lại bằng các tấm sắt dày 0,5cm đã bị han gỉ, hình hộp chữ nhật kích thước 1,9m x 0,35m x0,04m, nặng 22kg/tấm có giá trị 7.950đ/kg. Giá trị 01 tấm cốp pha là 175.000đ/tấm. Tổng 12 tấm x 175.000đ = 2.100.000đ (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*)

Bản Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 13/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thanh V về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 cuả Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Trợ giúp viên pháp lý và bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật và đề nghị miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị hại chị V1 yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 29 tấm cốp pha chứ không phải 12 tấm cốp pha

như bị cáo trình bày, về mức hình phạt đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51của Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS); Điều 38; khoản 1 Điều 48 BLHS: Các điều 357; 468; 589 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết 326/QH. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/7/2021; hình phạt bổ sung vật chứng: không giải quyết. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường giá trị 09 tấm cốp pha trị giá 1.575.000^{đ} cho anh Nguyễn Đức T1 và chị Nguyễn Thị V1. Miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Do có ý định chiếm đoạt từ trước. Khoảng 12h vào các ngày 26, 27, 30/6/2021 và ngày 03/7/2021, tại vỉa hè nhà anh Nguyễn Đức T1 và trong nhà anh Nguyễn Đức H đều ở thôn V, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu và người quản lý tài sản. Nguyễn Thanh V đã sử dụng xe máy Dream BKS 88F7-5216 mượn của anh Ngô Văn P làm phương tiện để lén lút trộm cắp 12 tấm cốp pha tổng trị giá 2.100.000đ, bị cáo đã mang bán 09 tấm cho anh Phạm Sỹ T2 được số tiền 900.000đ, còn lại 03 tấm cốp pha trong khi dịch chuyển tài sản thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Thanh V có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì tư lợi đã thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp trong 04 ngày liên

tục, kế tiếp nhau về thời gian nhưng do giá trị mỗi lần trộm cắp đều dưới mức định lượng truy tố nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên. Bị cáo có nhân thân không tốt, năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng và rèn luyện bản thân. Cần quyết định hình phạt tù, buộc bị cáo cách ly xã hội để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

- Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị phát hiện hành vi trộm cắp ngày 03/7/2021, bị cáo đã khai ra hành vi trộm cắp vào các ngày 26, 27, 30/6/2021, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS; Bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng; không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Mặc dù tại phiên tòa chị Nguyễn Thị V1 trình bày, gia đình chị bị mất trộm 29 tấm cốp pha. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra chứng minh được bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 12 tấm, trong đó 03 tấm gia đình bị hại đã nhận lại; 09 tấm bị cáo đã bán cho anh T2 không thu giữ được vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường trị giá 09 tấm cốp pha trị giá số tiền 1.575.000đ.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng theo quyết định số 26 ngày 27/7/2021 là phù hợp pháp luật. HĐXX không giải quyết.

[7] Các vấn đề khác: Vì bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường tổng trị giá 09 tấm cốp pha nên không truy thu số tiền 900.000đ bị cáo đã thu lợi bất chính.

- Đối với anh Ngô Văn P là người cho bị cáo mượn xe máy Dream BKS 88F1-5216 làm phương tiện thực hiện tội phạm; anh Phạm Sỹ T2 là người mua 09 tấm cốp pha. Các anh P, T2 không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm và mua bán tài sản do phạm tội mà có nên chưa đủ căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; Luật phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 48 của BLHS; Các điều 357; 468; 589 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh V phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

[2]. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V 08 (*tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/7/2021.

[3].Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh V phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1967 và chị Nguyễn Thị V1, sinh năm 1972; Đều cư trú tại: Thôn V, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương số tiền 1.575.000đ (*Một triệu năm trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường nêu trên, nếu người phải thi hành chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về án phí. Miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc được niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương
- Sở tư pháp
- VKSND huyện Thanh Hà
- Chi cục THADS huyện
- Công an huyện Thanh Hà
- UBND xã V
- Bị cáo
- Bị hại
- Lưu hs

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hoài